TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thuận.

2. Bà Lê Thị Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1994 tại xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 284 Dã Tượng, khu phố Tân Thành, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T sinh năm 1964, con bà: Phạm Thị Y sinh năm 1971, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại: xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa. gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có chồng là Dương Minh H hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm; có 01 con sinh năm 2015; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "trộm cắp tài sản". Ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 80/2019/HSST, bị cáo kháng cáo bản án; ngày 05/7/2019 có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 155/2019/QĐ-HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2019 đến ngày 15/6/2019 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1983

Trú tại: thôn Đạt Tiến 2, xã Tế Tân, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt chị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/6/2019 Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Scoopy màu trắng BKS 36A-206.36 đi từ nhà vào huyện Nông Cống. Đến địa phận thôn Đạt Tiến 2, xã Tế Tân, huyện Nông Cống thấy nhà chị Đỗ Thị T1 khóa cửa cổng và quan sát không thấy người xung quanh, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã dựng xe trước cổng rồi trèo tường vào bên trong. H phát hiện thấy cửa bếp chỉ khép không khóa nên đã lẻn vào trong nhà. H mở tủ quần áo thấy có túi xách màu đen bên trong có số tiền 60.000.000đ và túi xách màu trắng có số tiền 15.000.000đ. Lấy được số tiền trên H nhanh chóng chạy theo đường cũ ra ngoài và đi về hướng thành phố Thanh Hóa.

Ngày 06/6/2019, người bị hại chị Đỗ Thị T1 báo cáo về việc sáng ngày 01/6/2019, gia đình chị bị kẻ gian vào nhà lấy trộm số tiền 75.000.000đ và 15,5 chỉ vàng 9999 (gồm dây chuyền, vàng thần tài, nhẫn), số tiền trên là tiền đền bù đất gia đình chị mới nhận được chưa kịp đi gửi ngân hàng còn số vàng trên do gia đình chị tích lũy lâu nay.

Ngày 06/6/2019, Nguyễn Thị H đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và khai nhận: ngày 01/6/2019, có đi qua thôn Đạt Tiến 2, xã Tế Tân, huyện Nông Cống và vào một nhà dân lấy được số tiền 75.000.000 đồng. Bị cáo không thừa nhận việc mình lấy 15,5 chỉ vàng 9999 như bị hại khai báo.

Quá trình điều tra, không thu thập được các tài liệu, chứng cứ chứng minh người bị hại có sở hữu số vàng 15,5 chỉ như đã khai báo và không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc Nguyễn Thị H trộm cắp số vàng nói trên, do vậy không đủ căn cứ để xử lý bị cáo Nguyễn Thị H về hành vi trộm cắp số vàng 15,5 chỉ.

Đối với số tiền 75.000.000 đồng bị cáo đã trả nợ và tiêu sài cá nhân còn lại số tiền 6.640.000 đồng khi đến đầu thú bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống. Ngoài số tiền trên, khi đầu thú, bị cáo còn giao nộp 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 22cm, gồm tổng 17 mắt, ở hai đầu đoạn dây chuyền có dấu vết bị đứt đoạn, ở giữa đoạn dây chuyền là móc nối, H khai báo nhặt được ở khu vực phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn. Sau khi bị cáo giao nộp sợi dây chuyền, Cơ quan CSĐT đã niêm phong và tiến hành thông báo truy tìm chủ sờ hữu tài sản số 143/TB-TTCSHTS ngày 15/6/2019 nhưng đến khi kết thúc điều tra không có ai đến nhận lại, do vậy, Cơ quan CSĐT đã chuyển giao sợi dây chuyền cho UBND phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Scoopy màu trắng BKS 36A-206.36 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị H, được sử dụng làm phương tiện di chuyển từ thành phố Thanh Hóa đến huyện Nông Cống, cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ để điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 6.640.000 đồng, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị T1.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Bị hại Đỗ Thị T1 sau khi nhận lại số tiền 6.640.000 đồng yêu cầu H phải bồi thường toàn bộ số vàng 15,5 chỉ và số tiền bị cáo còn thiếu là 68.360.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSNC ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị H từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 80/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án nhưng được trừ đi 3 ngày tạm giữ của bản án số 80/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (06/6/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự

Buộc Nguyễn Thị H phải bồi thường cho chị Đỗ Thị T1 số tiền đã chiếm đoạt là 75.000.000đ nhưng được trừ đi số tiền đã tự nguyện giao nộp là 6.640.000đ, còn phải bồi thường 68.360.000đ.

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Thị T1 cho rằng không có căn cứ để chứng minh việc bị cáo chiếm đoạt số vàng 15,5 chỉ, do đó chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số vàng trên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Scooty màu trắng, BKS 36AA - 206.36 của Nguyễn Thị H sử dụng làm phương tiện trong việc trộm cắp tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận vào ngày 01/6/2019, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chị Đỗ Thị T1 ở thôn Đạt Tiến 2, xã Tế Tân, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã trèo tường vào trong nhà lấy được 60.000.000đ để bên trong 01 túi xách màu đen và 15.000.000đ ở bên trong 01 túi xách màu trắng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 75.000.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Trước đó bị cáo cũng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo không có ý thức tôn trọng pháp luật. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "trộm cắp tài sản" đến ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" sau đó bị cáo kháng cáo, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Đến ngày xét xử sơ thẩm, bản án số 80/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật, trong khi đó bị cáo phạm tội khi bản án chưa có hiệu lực pháp

luật, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm".

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm Trộm cắp tài sản cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Cần áp dụng khoản 2 điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số 80/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhưng được trừ đi 03 ngày tạm giữ của bản án trên.

[6] Về bồi thường dân sự: Sau khi bị mất trộm, chị T1 đã trình báo về việc bị trộm cắp 75.000.000đ tiền mặt và 15,5 chỉ vàng 9999. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận việc chiếm đoạt 15,5 chỉ vàng, chỉ thừa nhận việc chiếm đoạt 75.000.000đ. Trong khi đó, chị T1 không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc chị có số vàng đó và Cơ quan CSĐT cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh được số vàng trên là do bị cáo chiếm đoạt. Vì vậy chỉ có căn cứ khẳng định việc bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 75.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại rút yêu cầu về việc buộc bị cáo phải bồi thường số vàng bị mất và yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 75.000.000đ bị cáo đã chiếm đoạt.

Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú và giao nộp số tiền 6.640.000đ, số tiền này đã được trả cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị T1. Vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 68.360.000đ.

[7] Xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Scooty mà bị cáo sử dụng để đi từ thành phố Thanh Hóa đến Nông Cống để trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và đã được bị cáo giao nộp, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống xác định đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc dây chuyền vàng bị cáo giao nộp khi đầu thú và bị cáo cho rằng nhặt được ở phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa sau khi Cơ quan điều tra thông báo tìm chủ sở hữu không có kết quả đã chuyển cho UBND phường Bắc Sơn, Sầm Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật là đúng với quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Thị H 42(*Bốn mươi hai)* tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 30(*ba mươi*) tháng tù của bản án số 80/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06(*Sáu*) năm tù nhưng được trừ đi 03 ngày tạm giữ của bản án số 80/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (06/6/2019).

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho chị Đỗ Thị T1 số tiền là 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*.

Nhưng được trừ đi số tiền đã tự nguyện bồi thường là 6.640.000đ(*Sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*, còn phải bồi thường 68.360.000đ(*Sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một chiếc xe máy nhãn hiệu Scooty màu trắng, BKS 36AA - 206.36 của Nguyễn Thị H hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 13/11/2019.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.418.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Võ Kỳ Anh